

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2022

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dương;

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quang Thị Hồng M, sinh ngày 04/9/2000. Địa chỉ: Khóm II, thị trấn Mỹ L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mai H, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Quang Thị Hồng M trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2018 chị và anh Dương Minh T, qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 05 năm rồi tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới chị và anh T mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do thường xuyên cự cãi về lối sống, anh T thường xuyên đánh đập chị. Khi vợ

chồng chị xảy ra cự cãi thì cha mẹ chị có khuyên nhũ. Nhưng sau đó hai vợ chồng chị vẫn thường xuyên cự cãi nên tình cảm không còn. Nên từ đó chị mới làm đơn xin ly hôn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Minh T.

- Về nuôi con tên: Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Dương Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Quang Thị Hồng M được ly hôn với anh Dương Minh T, về con chung tên Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018 hiện tại chị M đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu Khả Á nên việc chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là đúng quy định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được tiếp tục nuôi con chung tên Dương Khả Á. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị M không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét .

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Quang Thị Hồng M nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Dương Minh T là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Quang Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Dương Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mai H, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2018 chị M và anh T xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị Mai và anh T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị M trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do không hợp nhau về lối sống nên thường xuyên cự cãi, anh T thường xuyên đánh đập chị. Khi vợ chồng chị xảy ra cự cãi thì cha mẹ chị có khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Dương Minh T.

Tại phiên tòa, anh Dương Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Tâm có lời trình bày:

Do vợ chồng anh sống không hợp nhau. Nay Quang Thị Hồng M yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M, vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018 anh đồng ý để chị M tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không khởi kiện.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh T có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không quan liên lạc. Tại phiên tòa hôm nay, chị M xác định chị không còn tình cảm với anh T, chị cương quyết xin ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị M, do tình cảm vợ chồng không còn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, về hôn nhân xử cho chị Quang Thị Hồng M được ly hôn với anh Dương Minh T.

[4] *Về con chung tên*: Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018, hiện tại chị M đang nuôi dưỡng. Xét thấy thời gian vợ chồng chị M sống ly thân, chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Khả Á, đảm

bảo sự phát triển của con. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý để chị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị M và anh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả*: Chị M và anh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Quang Thị Hồng M phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quang Thị Hồng M.

-. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Quang Thị Hồng M được ly hôn với anh Dương Minh T.

- *Về nuôi con*: Chị Quang Thị Hồng M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dương Khả Á, sinh ngày 30/9/2018 khi ly hôn.

Anh Dương Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị M và anh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả*: Chị M và anh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Quang Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010972, ngày 22 tháng 9 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị M đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Quang Thị Hồng M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Dương Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà